

Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ): Khoa Công nghệ thông tin ; Học viện Kỹ thuật quân sự ; Bộ Bộ Quốc Phòng .

Địa chỉ cơ quan: 236 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại cơ quan: 069515329.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học;: Không có.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):
.....

9. Học vị:

– Được cấp bằng ĐH ngày 21 tháng 03 năm 2005, ngành Công nghệ thông tin , chuyên ngành: Khoa học máy tính

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Học viện Phòng vệ Nhật bản /National Defense Academy Hashirimizu 1-10-20 Yokosuka-shi, Kanagawa-Pref Japan 239-8686

– Được cấp bằng ThS ngày 23 tháng 03 năm 2008, ngành Công nghệ thông tin , chuyên ngành: Khoa học máy tính

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Học viện Phòng vệ Nhật bản /National Defense Academy, Hashirimizu 1-10-20 Yokosuka-shi, Kanagawa-Pref Japan 239-8686

– Được cấp bằng TS ngày 26 tháng 03 năm 2015, ngành Công nghệ thông tin , chuyên ngành: Khoa học máy tính

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Công nghệ Tokyo /Tokyo Institute of Technology, 2-12-1 Ookayama, Meguro-ku, Tokyo 152-8550 Japan

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS thời gian: Không có., ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HDGS cơ sở: Học viện Kỹ thuật Quân sự.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HDGS ngành, liên ngành: Hội đồng ngành Công nghệ thông tin.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Steganography, Watermarking trong bảo vệ bản quyền sản phẩm số, bảo mật thông tin truyền thông:**

Đây là hướng nghiên cứu thế mạnh của bản thân, thu được nhiều kết quả quan trọng liên quan đến nghiên cứu cơ bản và có thể áp dụng được trong ứng dụng bảo vệ bản quyền sản phẩm số. Hướng nghiên cứu này đưa ra các phương pháp nghiên cứu mới trong giấu các thông tin mật hoặc nhúng các thông tin bản quyền trong sản phẩm số bền vững trước các tấn công trên dữ liệu số. Hiện hướng nghiên cứu này tiếp tục được tôi phát triển và hướng dẫn nghiên cứu sinh để đề xuất các phương pháp mới cho nghiên cứu cơ bản và ứng dụng.

- **Mã hoá, bảo mật thông tin sản phẩm số:** Hướng nghiên cứu này đề đề xuất các phương pháp bảo mật an toàn thông tin cho dữ liệu khi trao đổi thông tin trên mạng. Các phương pháp mã hoá được cải tiến để các phương thức truyền dữ liệu với độ an toàn cao và đảm bảo tính toàn vẹn cho dữ liệu.

- **Phát hiện thông tin bất thường trong mạng máy tính:** Tôi đề xuất các giải pháp dùng học sâu để phát hiện các bất thường trong giao tiếp truyền thông của mạng máy tính. Dựa trên các phát hiện bất thường này để triển khai các giải pháp phòng chống các tấn công mạng có khả năng xảy ra với hệ thống mạng máy tính.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 11 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã công bố (số lượng) 8 bài báo KH trong nước, 40 bài báo KH trên tạp chí có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 1, trong đó có 1 thuộc nhà xuất bản có uy tín.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất:

Bài báo khoa học tiêu biểu								
TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Loại công bố (chỉ số IF)	Tên tạp chí, kỉ yếu khoa học	Tập	Số	Trang	Năm xuất bản

1	An image zero-watermarking algorithm based on the encryption of visual map feature with watermark information	Ta Minh Thanh, Keisuke Tanaka	SCIE (KHTN-CN) (IF: 2.101)	International Journal of Multimedia Tools and Applications (MTAP), ISSN: 1573-7721, Springer	76	11	13455–13471	2017
2	Fragile Watermarking with Permutation Code for Content-Leakage in Digital Rights Management System	Tạ Minh Thanh, I. Munetoshi	SCI (KHTN-CN) (IF: 1.703)	Journal of Multimedia System, ISSN 1432-1882, Springer	22	5	603–615	2016
3	The novel and robust watermarking method based on q-logarithm frequency domain	Ta Minh Thanh, Keisuke Tanaka	SCIE (KHTN-CN) (IF: 2.101)	International Journal of Multimedia Tools and Applications (MTAP), ISSN: 1573-7721, Springer	75	18	11097–11125	2016
4	A proposal of digital rights management based on incomplete cryptography using invariant Huffman code length feature	Tạ Minh Thanh, I. Munetoshi	SCI (KHTN-CN) (IF: 1.703)	Journal of Multimedia System, ISSN 1432-1882	20	2	127-142	2014
5	Robust semi-blind video watermarking based on frame-patch matching	Tạ Minh Thanh, Pham Thanh Hiep, Ta Minh Tam, Keisuke Tanaka	SCIE (KHTN-CN) (IF: 2.853)	International Journal of Electronics and Communications (AEU), ISSN: 1434-8411	68	10	1007-1015	2014

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen năm 2008-2009, cấp Học viện Kỹ thuật quân sự . Mô tả: Giám đốc Học viện KTQS tặng bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2008-2009.
- Giáo viên dạy tốt năm 2016-2017, cấp Học viện Kỹ thuật quân sự . Mô tả: Giám đốc Học viện KTQS tặng giấy khen giáo viên dạy tốt năm 2016-2017.
- Giáo viên dạy giỏi năm 2017-2018, cấp Học viện Kỹ thuật quân sự. Mô tả: Giám đốc Học viện KTQS tặng giấy khen giáo viên dạy giỏi năm 2017-2018.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Sau khi được Học viện cử đi học tập nước ngoài tại Nhật bản, tôi luôn cố gắng phấn đấu để đạt được kết quả cao trong học tập và được giữ lại làm giáo viên của Khoa Công nghệ thông tin. Trong thời gian là cán bộ giảng dạy của Học viện Kỹ thuật quân sự, bản thân tôi luôn cố gắng thực hiện tốt các nhiệm vụ của Nhà giáo. Tôi luôn gương mẫu thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và quy định của nhà trường, luôn thực hiện nhiệm vụ giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý, chương trình giáo dục, luôn nêu cao tinh thần gương mẫu

thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, các quy định của Pháp luật của nhà nước, điều lệnh của Quân đội và nội qui của Học viện.

Tôi không ngừng học tập và trau dồi phẩm chất đạo đức và tư tưởng, đã được kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam năm 2003. Bên cạnh đó, tôi luôn thực hiện nghiêm túc việc giáo dục và đào tạo, thực hiện đúng theo mục tiêu giáo dục, quy định chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo. Tôi cũng luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín và danh dự của vai trò người thầy giáo.

Trong quá trình đào tạo, tôi luôn tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học, lấy người học làm trung tâm để luôn ý thức nâng cao chất lượng đào tạo. Tôi cũng giữ mối quan hệ tốt với các đồng nghiệp trong Bộ môn và hỗ trợ Bộ môn trong công việc được hoàn thành tốt nhất. Trên cương vị là Chủ nhiệm Bộ môn, tôi luôn chú ý định hướng học thuật cho các nhóm môn học để bám sát mục tiêu đào tạo của Khoa và Học viện giao cho.

Về mặt chuyên môn, tôi luôn phấn đấu và tích cực tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, tham gia tích cực công tác quản lý, đặc biệt là công tác phụ trách về chuyên môn và quản lý tại Bộ môn. Hàng năm, tôi vẫn định hướng các môn học mới để nâng cao chất lượng đào tạo, cập nhật chương trình đào tạo để sinh viên được tiếp cận các công nghệ mới. Bên cạnh đó, tôi vẫn tích cực nghiên cứu trong mảng học thuật và tham gia các Hội thảo công nghệ thường niên, đăng báo về các công trình nghiên cứu theo

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 7 năm.

Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2008-2009	0	0	0	0	280	0	280/280
2	2009-2010	0	0	0	0	280	0	280/280
3	2015-2016	0	0	0	0	360	60	420/420
3 thâm niên cuối								
1	2016-2017	0	0	1	0	640	120	760/785
2	2017-2018	1	0	7	0	820	60	880/1080
3	2018-2019	1	1	3	0	800	60	860/985

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

– Học ĐH ☒; Tại nước: Nhật bản từ năm: 2000 - 2005

– Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ☒; Tại nước: Bảo vệ luận án ThS và luận án TS tại Nhật năm: 2006 - 2008, 2010 - 2015

– Thực tập dài hạn (> 2 năm) ☐; Tại nước:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

– Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ... ; Số bằng: ... ; Năm cấp: ...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

– Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

– Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): TOEIC

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng):

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từđến.....	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Trung Nghĩa		✓	✓		12/2015 đến 10/2016	Học viện Kỹ thuật quân sự	2016
2	Trương Thị Hà		✓	✓		07/2016 đến 09/2017	Học viện Kỹ thuật quân sự	2017
3	Nguyễn Minh Đạt		✓	✓		12/2015 đến 09/2017	Học viện Kỹ thuật quân sự	2017
4	Dương Hồng Chính		✓	✓		07/2016 đến 09/2017	Học viện Kỹ thuật quân sự	2017
5	Nguyễn Hữu Thủy		✓	✓		07/2016 đến 11/2017	Học viện Kỹ thuật quân sự	2017
6	Nguyễn Xuân Truyền		✓	✓		12/2017 đến 09/2018	Học viện Kỹ thuật quân sự	2018
7	Nguyễn Văn Ninh		✓	✓		12/2017 đến 09/2018	Học viện Kỹ thuật quân sự	2018
8	Đỗ Minh Đức		✓	✓		09/2017 đến 01/2019	Học viện Kỹ thuật quân sự	2019
9	Nguyễn Phương Anh		✓	✓		09/2018 đến 05/2019	Học viện Kỹ thuật quân sự	2019
10	Lê Minh Thanh		✓	✓		09/2018 đến 05/2019	Học viện Kỹ thuật quân sự	2019
11	Lê Danh Tài	✓		✓		01/2019 đến 01/2022	Học viện Kỹ thuật quân sự	2022
12	Phạm Quang Huy	✓			✓	06/2017 đến 06/2021	Học viện Khoa học công nghệ	2021
13	Trần Thị Hường		✓	✓		01/2017 đến 06/2018	Học viện Kỹ thuật quân sự	2018

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phần biên soạn	Xác nhận của CSGDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	AN NINH HỆ THỐNG MẠNG MÁY TÍNH	Giáo trình (ĐH, SDH)	NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN, 2013	5	Viết chung	

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ Không có

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Nghiên cứu giải pháp phân phối sản phẩm số sử dụng tính chất phân tán sản phẩm và tổ hợp dữ liệu số dựa trên thông tin người dùng	Chủ nhiệm	0.17.TX.11, Cơ sở	02/2017 đến 02/2018	05/12/2017
2	Nghiên cứu giải pháp thủy văn bền vững sử dụng biến đổi ma trận QR cải tiến	Chủ nhiệm	18.1.006, Cơ sở	11/2018 đến 11/2019	05/06/2019

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học đã công bố:

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
1	Fragile watermarking based on incomplete cryptography for copyright protection	2	EURASIP Journal of Applied Informatic, ISSN: 2196-0089, Springer	Khác	1	2/7	1-20	2015
2	A proposal of digital rights management based on incomplete cryptography using invariant Huffman code length feature	2	Journal of Multimedia System, ISSN 1432-1882	SCI (KHTN-CN) (IF: 1.703)	8	20/2	127-142	2014
3	Robust semi-blind video watermarking based on frame-patch matching	4	International Journal of Electronics and Communications (AEU), ISSN: 1434-8411	SCIE (KHTN-CN) (IF: 2.853)	23	68/10	1007-1015	2014
4	A New Spatial q-log Domain for Image Watermarking	3	International Journal of Intelligent Information Processing(IJIIP), ISSN : 2233-9426	Khác		5/1	12-20	2014
5	A Robust DWT Watermarking for Image using Quantized Domain Based on q-logarithm Function	2	IEICE Tech. Rep. Information Security (ISEC2014), ISSN: 2432-6380	Khác		ISEC2014/6	35-42	2014
6	A proposal of novel q-DWT for blind and robust image watermarking	2	Proceeding of IEEE 25th International Symposium on Personal, Indoor and Mobile Radio Communications - (PIMRC), ISSN: 2166-9570	Scopus (KHTN-CN)	7	/	2066-2070	2014
7	An Incomplete Cryptography based Digital Rights Management with DCFF	2	International Journal of Soft Computing and Software Engineering (JSCSE), ISSN: 2251-7545	Khác	4	3/3	507-513	2013
8	A Proposal Of Digital Content Distribution System Based On Incomplete Cryptography With Spread Spectrum Method.	2	International Journal of Intelligent Information Processing (IJIIP), ISSN 2093-1964	Khác		4/3	18-28	2013
9	A Robust Combination Of Watermarking and Cryptography For Video Sequence	2	Journal of Communications and Information Sciences (JCIS), ISSN 2093-9671	Khác		3/3	175-185	2013

10	Fragile Fingerprinting and Cryptography Approach for Video Sequence	2	Proceeding of 8th International Conference on Information Processing and Management (ICIPM2013)	Khác		/	479-484	2013
11	Incomplete Cryptography based Privacy-Secure Digital Content Distribution System using Spread Spectrum Method	2	Proceeding of 8th International Conference on Intelligent Information Processing (ICIIP2013)	Khác		/	194-199	2013
12	Adaptive Normalization Cross Correlation based Invisible Watermarking to Visible Watermarking	2	IEICE Tech. Rep. Computer System (CPSY2013), ISSN: 0913-5685	Khác		113/234	29-34	2013
13	Frame-patch matching based robust video watermarking using KAZE feature	4	Proceeding of IEEE International Conference on Multimedia and Expo, ISSN: □1945-7871	Scopus (KHTN-CN)	2	/	1-6	2013
14	A novel proposal of q-SVD domain for blind watermarking	2	IEICE Tech. Rep. Information Security (ISEC2013), ISSN: 2432-6380	Khác		113/342	7-13	2013
15	Frame Background Influence Based Invisible Watermarking to Visible Video Watermarking	2	Proceeding of the 2013 IEEE International Conference on Advanced Technologies for Communication (ATC2013), ISSN: □2162-1020	Khác		/	563-568	2013
16	Incomplete Encryption Based on Multi-channel AES Algorithm to Digital Rights Management	2	The Fifth International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE 2013), ISBN: 978-3-319-02741-8	Scopus (KHTN-CN)		244/	199-211	2013
17	Incomplete Cryptography Method Using Invariant Huffman Code Length to Digital Rights Management	2	The 26th IEEE International Conference on Advanced Information Networking and Applications (AINA-2012), ISSN: □2332-5658	Scopus (KHTN-CN)	12	/	763-770	2012
18	Fundamental Incomplete Cryptography Method to Digital Rights Management Based on JPEG Lossy Compression	2	The 26th IEEE International Conference on Advanced Information Networking and Applications (AINA-2012), ISSN: □2332-5658	Scopus (KHTN-CN)	12	/	755-762	2012
19	A video watermarking method to objects robust against various attacks	2	IEICE Tech. Rep., EMM2012-42	Khác		112/190	43-48	2012
20	Fingerprinting Method using Invariant Offset Huffman Code Length Feature	2	Proceeding of the 1st IEEE Global Conference on Consumer Electronics (GCCE2012), ISSN: □2378-8143	Scopus (KHTN-CN)	1	/	672-676	2012
21	Nonspecific DCT□block Fingerprinting Based on Incomplete Cryptography for DRM system	2	IEEE International Conference on Advanced Technologies for Communication (ATC2012), ISSN: □2162-1039	Khác	2	/	300-303	2012

22	Fragile Fingerprinting using Permutation Code for Digital Image	3	IEEE International Symposium on Signal Processing and Information Technology (ISSPIT2012), ISSN: 2162-7843	Khác	1	/	1-6	2012
23	Phương pháp tổ hợp thẻ và thuộc tính trong giấu tin trên định dạng siêu văn bản	2	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171	Khác		59/11	51-57	2010
24	Nghiên cứu giải pháp bảo mật dựa trên các dòng lệnh dư thừa trong mã nguồn	3	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171	Khác		67/5	57-63	2010
25	Thuật toán mã hóa không hoàn toàn và ứng dụng trong bảo vệ bản quyền ảnh JPEG trên mạng	2	Tạp chí Khoa học và kỹ thuật, Học viện Kỹ thuật Quân sự, ISSN: 1859-0209	Khác		/127	12-22	2009
26	Thuật toán giấu tin trong ảnh ký tự dựa trên các bảng thay thế tiếng Việt	1	Tạp chí Khoa học và kỹ thuật, Học viện Kỹ thuật Quân sự, ISSN: 1859-0209	Khác		/129	12-22	2009
27	Giải pháp quản lý bản quyền sản phẩm số bằng hệ phân tán trùng lặp dữ liệu	2	Chuyên san Các công trình nghiên cứu - triển khai viễn thông và công nghệ thông tin, Tạp chí Bưu chính Viễn thông, ISSN 0866-7039	Khác		V-1/2(22)	14-22	2009
28	Phương pháp mã hoá không hoàn toàn kết hợp thủy ấn trong bảo vệ sản phẩm kỹ thuật số	3	Chuyên san Các công trình nghiên cứu - triển khai viễn thông và công nghệ thông tin, Tạp chí Bưu chính Viễn thông, ISSN 0866- 7039	Khác		/15	76-82	2005

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
29	KVEFS: Encrypted File System based onDistributed Key-Value Stores and FUSE	8	International Journal of Network Security & Its Applications (IJNSA), ISSN: 0974-9330	Khác		11/2	55-66	2019
30	Phát triển lược đồ chữ ký số Elgamal trên vành ZN ngăn ngừa tấn công dựa vào tình huống lộ khóa phiên và trùng khóa phiên	3	Journal of Science and Technology (JST), ISSN: 1859-0209	Khác		/		2019
31	Proposal of Feature Matching Technique Using Similarity Features Filtering for Image Alignment (Accepted)	5	Proceedings of the ISSAT International Conference on Data Science in Business, Finance and Industry (DSBFI)	Scopus (KHTN-CN)		/		2019
32	Performance Analysis of Robust Watermarking using Linear and Nonlinear Feature Matching	5	International Journal of Multimedia Tools and Applications (MTAP), ISSN: 1573-7721, Springer	SCIE (KHTN-CN) (IF: 2.101)	2	77/2	2901–2920	2018

33	A development of DSA digital signature scheme based on ring	3	Journal of Science & Technology, ISSN: 2525-2518	Khác		/		2018
34	Giải pháp khuếch tán thuỷ ấn trong bảo mật thông tin bản quyền sản phẩm số	2	Tạp chí nghiên cứu khoa học và công nghệ quân sự. ISSN: 1859 - 1043	Khác		04/54	133-147	2018
35	Key-value based data hiding method for NoSQL database	3	The 10th International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE 2013), ISBN: 978-3-319-02741-8	Scopus (KHTN-CN)		/	193-197	2018
36	An improved QR decomposition for color image watermarking	3	The 10th International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE 2013), ISBN: 978-3-319-02741-8	Scopus (KHTN-CN)		/	56-60	2018
37	Improving Phonetic Recognition with Sequence-length Standardized MFCC Features and Deep Bidirectional LSTM	3	The International Conference of National Foundation for Science and Technology Development NAFOSTED, ISBN: □978-1-5386-3210-9	Khác		/	322-325	2018
38	Large Scale Fashion Search System with Deep Learning and Quantization Indexing	5	The 9th International Symposium on Information and Communication Technology (SoICT 2018), ISBN: 978-1-4503-6539-0	Scopus (KHTN-CN)		/	106-113	2018
39	An image zero-watermarking algorithm based on the encryption of visual map feature with watermark information	2	International Journal of Multimedia Tools and Applications (MTAP), ISSN: 1573-7721, Springer	SCIE (KHTN-CN) (IF: 2.101)	6	76/11	13455–13471	2017
40	Vietnamese News Classification based on BoW with Keywords Extraction and Neural Network	2	The 21st Asia Pacific Symposium on Intelligent and Evolutionary Systems (IES 2017), ISBN: □978-1-5386-0743-5	Khác	2	/	43-48	2017
41	Distributed Redundant Image Storages and Reconstruction Algorithm to Contents Verification	1	The International Conference of National Foundation for Science and Technology Development NAFOSTED, ISBN: □978-1-5386-3210-9	Khác		/	66-71	2017
42	Fragile Watermarking with Permutation Code for Content-Leakage in Digital Rights Management System	2	Journal of Multimedia System, ISSN 1432-1882, Springer	SCI (KHTN-CN) (IF: 1.703)	3	22/5	603–615	2016
43	The novel and robust watermarking method based on q-logarithm frequency domain	2	International Journal of Multimedia Tools and Applications (MTAP), ISSN: 1573-7721, Springer	SCIE (KHTN-CN) (IF: 2.101)	5	75/18	11097–11125	2016

44	Blind watermarking using QIM and the quantized SVD domain based on the q-logarithm function	2	Proceeding of the 10th International Joint Conference on Computer Vision, Imaging and Computer Graphics Theory and Applications - (VISAPP)	Scopus (KHTN-CN)	2	/	14-25	2015
45	Blind watermarking using the quantized q-logarithm SVD domain	2	The 32nd Symposium on Cryptography and Information Security (SCIS2015)	Khác		4D2-2/	1-8	2015
46	Image watermarking based on the nonlinear scale spaces feature	2	The 32nd Symposium on Cryptography and Information Security (SCIS2015)	Khác		4D2-1/	1-8	2015
47	Comparison of Watermarking Schemes using Linear and Nonlinear Feature Matching	2	The Seventh International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE 2013), ISBN: 978-3-319-02741-8	Scopus (KHTN-CN)		/	262-267	2015
48	Extended DCT domain for improving the quality of watermarked image	2	The Seventh International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE 2013), ISBN: 978-3-319-02741-8	Scopus (KHTN-CN)		/	336-339	2015

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:
Chú thích: (*) gồm SCI, SCIE, ISI, Scopus (KHTN-CN); SSCI, A&HCI, ISI và Scopus (KHXX-NV); SCI nằm trong SCIE; SCIE nằm trong ISI; SSCI và A&HCI nằm trong ISI.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích:

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ Không có.

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ Không có.

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...):

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ

Không có.

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ

Không có.

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học:

Không có.

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐

- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐

- Công trình khoa học đã công bố: ☐

- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ: ☐

- Hướng dẫn NCS, ThS: ☐

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..., ngày..... tháng..... năm 201...

Người đăng ký

(Ghi rõ họ tên, ký tên)

D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NƠI ĐANG LÀM VIỆC

– Về những nội dung "Thông tin cá nhân" ứng viên đã kê khai.

– Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

..., ngày.....tháng.....năm 201...

Thủ trưởng cơ quan

(Ghi rõ họ tên, ký tên, đóng dấu)